

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG,  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2008*

Số: 426/QLCL-CL1

V/v: xuất khẩu thủy sản vào Braxin

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu
- Các Trung tâm CL, ATVS&TYTS vùng

Sau khi nghiên cứu các tài liệu do Thương vụ Việt Nam tại Braxin cung cấp về quy định nhập khẩu thủy sản của Cục thanh tra các sản phẩm có nguồn gốc động vật (DIPOA), Bộ Nông nghiệp Chăn nuôi và Cung cấp lương thực Braxin, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thông báo như sau:

1. Các doanh nghiệp muốn xuất khẩu thủy sản vào Braxin phải đăng ký trước các nội dung ghi trên nhãn sản phẩm với DIPOA: Theo văn bản số 125/98/DCI/DIPOA ngày 15/5/1998, các doanh nghiệp nước xuất khẩu phải đăng ký theo mẫu (nêu tại Phụ lục 1 gửi kèm theo hướng dẫn nêu tại Phụ lục 3), Cơ quan thẩm quyền (Cục Quản lý CL NLTS) xác nhận (theo mẫu nêu tại Phụ lục 2) và gửi tới DIPOA xem xét chấp nhận trước khi xuất khẩu thủy sản vào Braxin.

2. Hiện nay, Cục đã có văn bản đề nghị DIPOA làm rõ thêm một số quy định về kiểm soát lô hàng thực phẩm có nguồn gốc động vật (bao gồm cả thủy sản) nhập khẩu vào Braxin. Trong khi chưa có trả lời chính thức của DIPOA, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản hướng dẫn các đơn vị trong xuất khẩu thủy sản vào thị trường Braxin như sau:

a. Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu có nhu cầu xuất khẩu thủy sản vào Braxin:

- Nghiên cứu kỹ các quy định của DIPOA nêu tại mục 1 khi xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường Braxin; trao đổi trước với khách hàng nhằm tránh các vướng mắc trước khi ký kết hợp đồng xuất khẩu thủy sản.

- Các doanh nghiệp đã được công nhận điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Việt Nam (với mã số được công nhận):

+ Thực hiện đầy đủ các nội dung Phiếu đăng ký cho các nhóm sản phẩm thủy sản (mẫu tại Phụ lục 1) theo hướng dẫn tại Phụ lục 3; ngôn ngữ sử dụng tiếng Anh và tiếng Bồ Đào Nha (hoặc Tây Ban Nha).

+ Phiếu đăng ký cần gửi Trung tâm CL, ATVS và thú y thủy sản vùng trên địa bàn để được xác nhận trước ngày 10/5/2008.

- Các doanh nghiệp chưa được công nhận điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm: khẩn trương rà soát, nâng cấp điều kiện phần cứng (nhà xưởng, trang thiết bị chế biến) và điều kiện phần mềm (chương trình quản lý chất lượng theo HACCP) nhằm đáp ứng các quy định nêu tại Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 129, 28 TCN 130 và tiến hành đăng ký để được kiểm tra công nhận điều kiện đảm bảo ATTP theo đúng các quy định tại Quyết định số 649/2000/QĐ-BTS ngày 4/8/2000.

**b. Các Trung tâm CL, ATVS&TYTS vùng:**

- Phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu thuộc địa bàn Trung tâm vùng quản lý tuân thủ quy định khi xuất khẩu thủy sản vào Braxin.

- Thực hiện việc xác nhận (bằng tiếng Anh) nội dung đăng ký của doanh nghiệp đã được công nhận điều kiện đảm bảo ATTP theo mẫu nêu tại Phụ lục 2; hướng dẫn cụ thể cho việc xác nhận nêu tại Phụ lục 3.


- Tập hợp các đăng ký nội dung ghi nhãn các nhóm sản phẩm của doanh nghiệp đã được Trung tâm vùng xác nhận, gửi chuyển phát nhanh về Cục trước 15/5/2008 để gửi tới DIPOA.

Đề nghị các đơn vị lưu ý thực hiện tốt.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Lương Lê Phương (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu VT, CL1.



	FEDERAL REPUBLIC OF BRAZIL MINISTRY OF AGRICULTURE AND (FOOD) SUPPLY - MA PLANT AND ANIMAL HEALTH PROTECTION BRANCH - SDA ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INSPECTION DEPARTMENT - DIPOA INTERNATIONAL TRADE CONTROL DIVISION - DCI
---	---

1 - IDENTIFICATION

1.1 - Veterinary/Sanitary control number of the production establishment
1.2 - Name and address of the official organization responsible for the veterinary/sanitary control of the production establishment:
1.3 - Registration number of the product with the Ministry of Agriculture of Brazil.....(*)
1.4 - Date of arrival at DCI.....
1.5 - Commercial name of the production establishment:
1.6 - Activity (ies) of the production establishment:
1.7 - Address of the production establishment:

2 - PETITION

To the Head of the DCI/DIPOA  
 The above mentioned company, through their legal representative and its responsible technical official, requests that the above mentioned Division to take care of the request shown in item 3 of this document.

3 - NATURE OF THE REQUEST

3.1 Request:	3.1.3 - <input type="checkbox"/> CANCELLATION	3.1.5 - <input type="checkbox"/> CHANGES TO THE MANUFACTURING PROCESS
3.1.1 - <input type="checkbox"/> PREVIOUS APPROVAL	3.1.4 - <input type="checkbox"/> CHANGES TO THE LABEL	3.1.6 - <input type="checkbox"/> CHANGES TO THE PRODUCT COMPOSITION
3.1.2 - <input type="checkbox"/> REGISTRATION		

4 - IDENTIFICATION OF THE PRODUCT

4.1 - Name of the Product:
4.2 - Brand:

5 - CHARACTERISTICS OF THE LABEL AND THE PACKAGING

5.1 - Labelling:	5.1.3 - <input type="checkbox"/> ENGRAVED IN RELIEF	5.1.5 - <input type="checkbox"/> LITHOGRAPHED
5.1.1 - <input type="checkbox"/> PRINTED	5.1.4 - <input type="checkbox"/> HEAT ENGRAVING	5.1.6 - <input type="checkbox"/> OTHERS
5.1.2 - <input type="checkbox"/> LABEL		
5.2 - Packaging:	5.2.3 - <input type="checkbox"/> PLASTIC	5.2.5 - <input type="checkbox"/> OTHERS
5.2.1 - <input type="checkbox"/> TIN CAN	5.2.2 - <input type="checkbox"/> PAPER	5.2.4 - <input type="checkbox"/> NATURAL PACKAGING

6 - QUANTITY/IDENTIFICATION TYPE

6.1 - Quantity of the product in weight or measurement units:	1kg / pc 10kg / pc
6.2 - Date of manufacturing or packaging or expiration date ( place and manner in which it is indicated):	


7 - PLACE AND DATE

--

8 - VERIFICATION

Signature and seal of the legal representative of the production establishment	Signature and seal of the technical representative of the production establishment
--	--

(\*) Sequential number, followed by a back slash and by the official registration number of the establishment with the Veterinary or Sanitary Inspection Service. The registration number must be shown in the label and in the body of the International Sanitary Certificate of products exported to Brazil.

	FEDERAL REPUBLIC OF BRAZIL MINISTRY OF AGRICULTURE AND (FOOD) SUPPLY - MA PLANT AND ANIMAL HEALTH PROTECTION BRANCH - SDA ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INSPECTION DEPARTMENT - DIPOA INTERNATIONAL TRADE CONTROL DIVISION - DCI
---	---

1 - IDENTIFICATION

1.1 - Veterinary/Sanitary control number of the production establishment
1.2 - Registration number of the product with the Ministry of Agriculture of Brazil.....(*)

2. PRODUCT COMPOSITION

Ingredients	Kg or L.	PERCENTAGE
TOTAL		100%

3 - MANUFACTURING OR PREPARATION PROCESS

Description:
--------------



FEDERAL REPUBLIC OF BRAZIL  
MINISTRY OF AGRICULTURE AND (FOOD) SUPPLY - MA  
PLANT AND ANIMAL HEALTH PROTECTION BRANCH - SDA  
ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INSPECTION DEPARTMENT - DIPOA  
INTERNATIONAL TRADE CONTROL DIVISION - DCI

**3 - MANUFACTURING OR PREPARATION PROCESS**

Description (continuation)

**4 - PACKAGING OR WRAPPING SYSTEM**


Description:

**5 - STORAGE**

Description:

**6 - QUALITY CONTROL/PRODUCT CONSERVATION**

Description

	FEDERAL REPUBLIC OF BRAZIL MINISTRY OF AGRICULTURE AND (FOOD) SUPPLY - MA PLANT AND ANIMAL HEALTH PROTECTION BRANCH - SDA ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INSPECTION DEPARTMENT - DIPOA INTERNATIONAL TRADE CONTROL DIVISION - DCI
---	---

7 - TRANSPORT OF THE PRODUCT TO THE CONSUMER MARKET

Description
-------------

8 - INFORMATION ABOUT THE IMPORTER

Name, address and CFC/MF number of the importer (applicable only for importers with exclusive use labelling)
--

9 - ATTACHED DOCUMENTS


List:
-------

10 - PLACE AND DATE

--

11 - VERIFICATION

Signature and seal of the legal representative of the production establishment	Signature and seal of the technical representative of the production establishment
--	--

	FEDERAL REPUBLIC OF BRAZIL MINISTRY OF AGRICULTURE AND (FOOD) SUPPLY - MA PLANT AND ANIMAL HEALTH PROTECTION BRANCH - SDA ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INSPECTION DEPARTMENT - DIPOA INTERNATIONAL TRADE CONTROL DIVISION - DCI
---	---

**FORM FOR THE EXCLUSIVE USE BY THE VETERINARY/SANITARY AUTHORITY RESPONSIBLE FOR THE HYGIENE/SANITARY CONTROL OF THE PRODUCTION ESTABLISHMENT**

**1 - IDENTIFICATION**

1.1 - Commercial name of the production establishment:
1.2 - Veterinary/Sanitary control number of the production establishment
1.2.1 - Type of inspection implemented on the production establishment by the veterinary/sanitary control organization Permanent official team in the establishment <input type="checkbox"/> Periodic supervision of the establishment <input type="checkbox"/> and frequency (specify):

**2 - CERTIFICATION OF THE VETERINARY/SANITARY AUTHORITY**

I, the undersigned, certify that the information provided in this Form by the above mentioned establishment are in compliance with the Brazilian legislation regarding food labelling and that it will be observed during the production of the product. Regarding the type of labelling, in Portuguese, attached to this request, I also certify that:

- a) The labelling model presented is in sketch form  or printed ?
- b) Is the true name of the product shown in highlighted character, uniform in colour and body, without designs or other wording intercalated? Yes  No
- c) Is the name of the production establishment shown in the label? Yes  No
- d) Is the location of the production establishment shown in the label? Yes  No
- e) Is the seal or veterinary/sanitary control number of the production establishment shown in the label? Yes  No
- f) Is the commercial brand of the production establishment shown in the label? Yes  No
- g) Is there a place for indicating the date of manufacture and the validation period of the product shown in the label? Yes  No
- h) Is the sentence "MADE IN" (name of the country where the product was manufactured)? Yes  No
- i) Does the label show, for the mass, volume or number of units, one of the following wordings: "Net content" or "Net Weight" (for mass); "Net content" or "net Volume" (for volume) and "Number of units" or "Contains" (for units)? Yes  No
- j) Is the expression "MUST BE WEIGHTED IN FRONT OF THE CONSUMER" shown in the label for products with unstable weight? or the net weight for a product with a stable weight? Yes  No
- k) Is the weight of the packaging shown in the label? Yes  No
- l) Is the lot indicated in the label in an easily visible, legible, and indelible form? Yes  No
- m) Are the ingredients and additives used shown in decreasing order in the label? Yes  No
- n) Is the expression "ARTIFICIALLY COLOURED" shown in the label? Yes  No
- o) Is the expression "ARTIFICIALLY FLAVOURED" shown in the label? Yes  No
- p) Is the expression "KEEP REFRIGERATED", "KEEP FROZEN" or other forms of indication for its conservation shown in the label? Yes  No
- q) Is the expression "Product registered with the Ministry of Agriculture of Brazil/SIF/DIPOA under \_\_\_\_\_" shown in the body of the label? Yes  No
- r) Are indications given in the label, if necessary, regarding the preparation or use of the product? Yes  No
- s) Is the name, CGC/MF and address of the importer shown in the label? Yes  No  If not, will an adhesive label with the information about the importer be attached at origin  or at destination by the importer ?
- t) Is the present Form signed and sealed by the legal representative and the technical responsible person of the production establishment? Yes  No

**3 - FINAL REMARKS**

[Empty space for final remarks]
---------------------------------

**4 - PLACE AND DATE**

[Empty space for place and date]
----------------------------------

**8 - VERIFICATION**

Signature of the Veterinary/Sanitary Service officer responsible for the production establishment	Seal of the Veterinary/Sanitary Service officer responsible for the production establishment.
---	---

## PHỤ LỤC 3:

### **HƯỚNG DẪN ĐIỀN PHIẾU ĐĂNG KÝ GỬI DIPOA**

PHIẾU ĐĂNG KÝ GHI NHÃN SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU phải được viết bằng tiếng Bồ Đào Nha (tiếng Tây Ban Nha cũng có thể chấp nhận được).

Mỗi trang cần phải điền theo hướng dẫn sau:

#### **TRANG 1/5**

Ô 1.1. Điền số mã số được công nhận của cơ sở (do Cơ quan thẩm quyền cấp nêu tại Quyết định công nhận điều kiện đảm bảo ATTP).

Ô 1.2. Điền tên và địa chỉ đầy đủ của Cơ quan thẩm quyền quản lý ATTP thủy sản trên địa bàn (Trung tâm Chất lượng và Thú y thủy sản vùng);

Ô 1.3. Điền số đăng ký của mỗi loại sản phẩm/nhóm sản phẩm của doanh nghiệp với Bộ Nông nghiệp Braxin, tiếp theo dấu (/) là mã số của cơ sở nêu trong ô 1.1;

Ô 1.4. Việc đề ngày tháng trên phiếu sẽ do DCI/DIPOA thực hiện khi nhận được hồ sơ.

Ô 1.5. Điền TÊN THƯƠNG MẠI của cơ sở sản xuất. Tên thương mại phải giống như tên ghi trên nhãn hàng hóa;

Ô 1.6. Điền hoạt động sản xuất chính của cơ sở (ví dụ: cơ sở thủy sản đông lạnh, đồ hộp, nước mắm);

Ô 1.7. Điền địa chỉ đầy đủ của cơ sở sản xuất (thành phố, tỉnh và quốc gia) bao gồm cả số điện thoại, số fax (thông tin quan trọng đối với nhà nhập khẩu và vì mục đích lưu hồ sơ);

Ô 3.1.1. Ô này áp dụng đối với trường hợp lần đầu tiên nộp Phiếu đăng ký cho sản phẩm sẽ được xuất khẩu sang Brazil. Trong trường hợp này, theo qui định về an toàn vệ sinh hiện đang có hiệu lực (Nghị định của Bộ trưởng số 371/97/MA, Qui định về kiểm tra nhà máy và an toàn vệ sinh đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật – RIISPOA...), đề nghị “Đồng ý trước” (Previous approval) có thể được chuyển thành “Đăng ký sản phẩm” (Registration) mà không cần trả lại Phiếu này cho cơ sở sản xuất để đề nghị lại;

Ô 3.1.2. Ô này áp dụng cho trường hợp đề nghị đăng ký hoặc đăng ký lại nhãn hàng hóa mà chưa nhận được sự đồng ý nêu tại ô 3.1.1. do sản phẩm đó phải tuân thủ tất cả các qui định của Brazil;

Ô 3.1.3. Ô này áp dụng đối với trường hợp công ty muốn đề nghị hủy đăng ký cho sản phẩm đã được chấp thuận nhập khẩu vào Brazil. Trong trường hợp này, số bị hủy sẽ không được sử dụng để đăng ký cho bất kỳ sản phẩm nào khác;

Ô 3.1.4. Ô này áp dụng cho trường hợp nhãn sản phẩm đã được sửa lại, trong trường hợp này số đăng ký ban đầu được giữ lại;

Ô 3.1.5. Ô này áp dụng đối với trường hợp qui trình chế biến sản phẩm đã được thay đổi. Trong trường hợp này, số đăng ký ban đầu được giữ lại;

Ô 3.1.6. Ô này áp dụng cho trường hợp thành phần (công thức) của sản phẩm thay đổi, trong trường hợp này, số đăng ký ban đầu được giữ lại;

Ô 4.1. Ghi tên sản phẩm rõ ràng để người tiêu dùng có thể hiểu được;



Ô 4.2. Ghi nhãn hiệu thương mại của sản phẩm;

Ô 5.1.1. Ô này áp dụng đối với trường hợp nhãn hàng hóa được in trên giấy hoặc nhựa;

Ô 5.1.2. Ô này áp dụng cho trường hợp dấu hiệu nhận diện sản phẩm được thể hiện bằng một nhãn hàng hóa khác thay cho cách ghi nhãn truyền thống, bao gồm tất cả các thông tin về sản phẩm và nguồn gốc sản phẩm;

Ô 5.1.3. Ô này áp dụng đối với trường hợp nhãn được thiết kế in nội dung trực tiếp trên bao bì;

Ô 5.1.4. Ô này áp dụng cho trường hợp sản phẩm được chứa trong bao bì gỗ;

Ô 5.1.5. Trong trường hợp sản phẩm được đóng trong thùng hộp mà nhãn được in litô trực tiếp trên bao bì;

Ô 5.1.6. Dành cho các trường hợp khác chưa nêu ở trên;

Ô 5.2.1 đến 5.2.5: Tự giải thích;

Ô 6.1. Sử dụng hệ mét/thập phân để mô tả trọng lượng hoặc thể tích chất lỏng của sản phẩm, tùy theo dạng sản phẩm (rắn được mô tả dạng gram hoặc kilogram, lít hoặc mililit được dùng đối với chất lỏng). Trong trường hợp sản phẩm bao gói cùng môi trường lỏng, mô tả trọng lượng sản phẩm lúc rút hết chất lỏng. Đối với sản phẩm có trọng lượng không ổn định, nhãn hàng hóa cần ghi rõ "CÂN PHẢI CÂN TRƯỚC MẶT NGƯỜI TIÊU DÙNG". Trong trường hợp này, trọng lượng của thùng chứa phải được ghi trên nhãn;

Ô 6.2. Những thông tin này cần phải được nêu rõ trên nhãn hàng hóa sao cho người tiêu dùng dễ đọc, dễ hiểu. Cấm sử dụng mật mã;

Ô 7. Phải được diễn tả và là thông tin tương ứng với cơ sở sản xuất;

Ô 8. Tự giải thích.

## **TRANG 2/5**

Ô 1.1. Làm theo hướng dẫn như trong các mục ở trang 1/5;

Ô 1.2. Làm theo hướng dẫn như trong các mục ở trang 1/5;

Ô 2.1 - Đối với sản phẩm hoặc các thành phần của sản phẩm làm theo công thức phải ghi rõ trọng lượng hoặc khối lượng ban đầu theo thứ tự từ trên xuống, bao gồm cả các chất phụ gia. Tổng tỉ lệ phần trăm của các thành phần phải là 100%;

Ô 3- Phần mô tả về quy trình sản xuất hoặc sơ chế của sản phẩm phải được ghi theo thứ tự, từ khi sản xuất ban đầu (đối với các lò giết mổ, các doanh nghiệp chế biến sữa nhận sữa lỏng, các doanh nghiệp chế biến mật ong, vv...), đến tiếp nhận nguyên liệu, cho đến quy trình chế biến, tạo hình sản phẩm và đưa sản phẩm cuối cùng đến thị trường Brazil.

## **TRANG 3/5**

Ô 3- Tiếp tục mô tả quá trình sản xuất hoặc chế biến sản phẩm đó (nếu cần);

Ô 4- Mô tả hoạt động đóng và bao gói diễn ra như thế nào và tại công đoạn sản xuất nào. Phải mô tả những lưu ý đã thực hiện trong khi đóng gói sơ bộ, từ việc bao quản tới lưu kho trong cùng một doanh nghiệp, cách cung cấp hàng ngày từ khu vực trước đóng gói. Trong trường hợp đóng gói lần hai, cần thông báo nếu đóng gói tại khu vực riêng bởi vì quy phạm thực hành vệ

sinh tốt không phù hợp khi trộn lẫn các sản phẩm chưa đóng gói và đóng gói ban đầu với đóng gói lần thứ hai. Đóng gói ban đầu nếu có tiếp xúc với các sản phẩm chưa đóng gói phải thực hiện trong điều kiện vệ sinh nghiêm ngặt như sản phẩm ăn được.

Ô 5 – Mô tả sản phẩm được bảo quản như thế nào và ở đâu (ví dụ, đối với những sản phẩm được ướp lạnh, nêu rõ nhiệt độ phải duy trì để đảm bảo thời hạn sử dụng của sản phẩm, thời hạn sử dụng phải tương ứng với thời hạn đã được cơ sở thẩm định);

Ô 6 – Mô tả chi tiết quy trình KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG của cơ sở để duy trì thực phẩm trong điều kiện vệ sinh tốt qua tất cả các giai đoạn của quy trình sản xuất công nghiệp cho đến giai đoạn gửi sản phẩm đi tiêu thụ;

#### **TRANG 4/5**

Ô 7- Phải mô tả tất cả các công đoạn và những lưu ý liên quan đến quá trình vận chuyển sản phẩm cho đến khi sản phẩm đó đến nơi, bao gồm cả những lưu ý trong quá trình mà các doanh nghiệp bán lẻ sẽ thực hiện.

Ô 8 - Chỉ phải điền khi nhà nhập khẩu sử dụng nhãn bổ sung. Thông tin về nhà nhập khẩu (tên giao dịch, mã số thuế đăng ký với Bộ Tài chính Brazil – GCG/MF và địa chỉ) có thể được đưa ra dưới dạng nhãn dính do doanh nghiệp sản xuất (nước xuất xứ sản phẩm đó) hoặc bởi công ty nhập khẩu của Brazil sử dụng. Cần nhớ rằng trong trường hợp sử dụng nhãn này trên lô hàng nguyên bản sẽ coi như thay thế nhãn (thông thường), doanh nghiệp sản xuất (nước xuất xứ của sản phẩm) phải luôn luôn sử dụng nhãn đó;

Ô 9 – Ngoài việc gửi kèm một BẢNG TÓM TẮT về nhãn được in (nêu chi tiết về cách tạo hình, như màu sắc của ô, phông chữ, vv), cần gửi kèm theo mẫu đăng ký kiểm soát, hình minh họa (ví dụ hình minh họa cho quy trình tiệt trùng các sản phẩm đồ hộp, vv);

Ô 10 - Phải được diễn tả và là thông tin tương ứng với cơ sở sản xuất;

Ô 11 - Tự giải thích

#### **TRANG 5/5**

Ô 1.1 - Điền vào TÊN THƯƠNG MẠI của doanh nghiệp sản xuất. Tên thương mại phải trùng với tên ghi trên nhãn.

Ô 1.2 – Theo những hướng dẫn tương tự đã nêu với Trang 1/5;

Ô 1.2.1 – Ghi rõ hình thức kiểm tra mà Cơ quan thẩm quyền thực hiện tại doanh nghiệp sản xuất đó (KIỂM TRA đột xuất và KIỂM TRA định kỳ);

Ô 1.3 – Theo những hướng dẫn tương tự đã nêu với Trang 1/5

Ô 2 – Đây là phần dành cho các cơ quan thẩm quyền trực tiếp chịu trách nhiệm kiểm soát an toàn vệ sinh của doanh nghiệp đó (các Trung tâm Chất lượng và thú y thủy sản vùng). Tất cả các mục từ a) đến t) phải tự giải thích;

**MEMORANDUM NO 125/98/DCI/DIPOA Brasilia, May 15th, 1998**

**From:** The Head of the International Trade Control Division - DCI, of the Animal Origin Products Inspection Department - DIPOA

**To:**

**Issue:** Importation into Brazil of animal origin products. Instructions to fill in the Labelling Registration Form for Imported Animal Origin Products.

As stipulated in Ministerial Decree \_ 371/97/MA (copy attached in Portuguese and English) of September 4th, 1997, regarding the Technical Regulations for Packaged Products Labelling, equivalent to the Mercosul Resolution/GMC \_ 36/93, and taking into account the need to submit imported animal origin products to registration, creating for them equivalent requirements to those adopted for the registration of products produced by domestic establishments controlled by the FEDERAL INSPECTION SERVICE - SIF, of the Animal Origin Products Inspection Department - DIPOA, of the Ministry of Agriculture and (Food) Supply of Brazil, the LABELLING REGISTRATION FORM FOR IMPORTED ANIMAL ORIGIN PRODUCTS is attached.

The above mentioned form is basically the same that was being officiously circulated by the DCI/DIPOA. That Form has been subjected to certain content changes, as it was considered necessary to adapt it in conformity to Ministerial Decree \_ 371/97/MA.

This directive must be widely distributed to all parties involved in the international market for animal origin products (importers and exporters). It should always be taken into account by Brazilian importers before entering into commercial contracts with foreign exporters interested in marketing their products in the Brazilian market.

It is important to note, for clarification purposes, that in the registration of a label, the approval of the descriptive memorandum for the production method, including its formula and its corresponding packaging, is implicitly included.

**MEMORANDUM NO 125/98/DCI/DIPOA /7**

Once this is said, it is also important to note that only those foreign establishments that have been authorized by the ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INSPECTION DEPARTMENT will be allowed, as a rule, to request previous approval for their products.

The registration of an animal origin products destined for the Brazilian market must fall within one of the following situations:

1) PRODUCTS FROM ESTABLISHMENTS NOT YET AUTHORIZED TO EXPORT TO BRAZIL

From this date onwards all foreign establishments to be authorized for (exporting products to) Brazil, either through an initial Brazilian veterinary visit or by any other method, will be instructed regarding the need to obtain previous approval for their labels, and for their respective descriptive memorandum of the manufacturing/production method, from the DCI/DIPOA/Brasilia. This is considered an indispensable condition for marketing these product, thus allowing them to compete on equal basis with similar products made by Brazilian industries.

## 2) PRODUCTS ALREADY REGISTERED OR NEW PRODUCTS FROM ESTABLISHMENTS ALREADY AUTHORIZED TO EXPORT TO BRAZIL

Animal origin products registered before the publication of this Circular Document, produced and exported for the Brazilian market by foreign establishments authorized by the DCI/DIPOA, as well as new products, will have to comply with the new rule imposed by Ministerial Decree \_ 371/97/MA. The marketing of products with Portuguese language labels, glued to the original containers, will only be tolerated if they are imported into the country previous to the 31st of December of 1998.

From the 1st of January of 1999, all imported animal origin products will only be allowed to enter Brazil if they comply with the procedure instituted by this directive, having therefore, to obtain advanced registration for the labelling from the DCI/DIPOA/Brasilia, procedure that will be considered a basic requirement to obtain an IMPORT LICENCE - LI.

The LABELLING REGISTRATION FORM FOR IMPORTED ANIMAL ORIGIN PRODUCTS must be completed in Portuguese, with Spanish also being tolerated for completion. Each Page must be filled in according to the following:

### HOW TO FILL IN PAGE 1/5

Box 1.1. Fill in the control number or the veterinary/health registration number of the production establishment, corresponding to the registration number of the ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INDUSTRIAL AND HEALTH INSPECTION ORGANIZATION OF THE GOVERNMENT OF THE EXPORTING COUNTRY. That organization must also be responsible for issuing the INTERNATIONAL SANITARY CERTIFICATES for export products, covering PUBLIC HEALTH and ANIMAL HEALTH issues, considered as indispensable protection tools for the health of the population and of the animals of the importing country.

Box 1.2. - Fill in the name and the complete address of the organization mentioned in Box 1.1. If there is an official logo in existence (seal of the official inspection organization) this could be shown in the labelling (for example, in Brazil, all labels for animal origin products inspected by the DIPOA carry a round seal that says, on the inside, BRAZIL - INSPECTED - and the \_ of SIF of the production establishment and, externally to it, around the upper portion of this circular seal, the words "Ministry of Agriculture").

**Box 1.3.** - Fill in the number (from one to infinite), using an ascendant numeration of presentation of the Form for each product, followed by a back slash and the veterinary/health registration number that the production establishment has obtained from the official inspection organization mentioned on Box 1.1., as previously stated;

**Box 1.4.** - Date the form is received, to be filled in by the DECI/DIPOA/Brasilia at the time the document is received.

**Box 1.5.** - Fill in the COMMERCIAL NAME of the production establishment. The Commercial name must be the same shown in the label.

**Box 1.6.** - Fill in the activity (ies) of the establishment (for example, beef cattle slaughter house, caning plant, cutting and deboning establishment, dairy plant, honey and apicultural products establishment, etc.);

**Box 1.7** - Fill in the complete address of the production establishment (city, province and country) including the telephone and fax numbers (important information for the importers and for record purposes);

**Box 3.1.1.** - This applies in the case of the initial submission of the registration FORM for products to be exported to Brazil. In this case, from the time the memo and the corresponding label are submitted to the DCI/DIPOA/Brasilia, according to the sanitary legislation presently in force (Ministerial Decree 371/97/MA, Industrial and Sanitary Inspection Regulations for Products of Animal Origin - RIISPOA, etc), the Request for Previous Approval may be transformed into a Product Registration without need for the Form to be returned to the originator (production establishment) for the new request to take place;

**Box 3.1.2.** - It applies the case of registration requests or for re-submission of a labelling that has not received the initial approval contemplated in Box 3.1.1., pertaining a product that is in conformity with all the requirements of the Brazilian legislation;

**Box 3.1.3.** - It applies in cases when the company wants to request the cancellation of registration for a product approved for Brazil. In these cases the cancelled number must not be used for the registration of any other product;

**Box 3.1.4.** - It applies in cases when labelling panel has been altered, in these cases the initial number used for registration is maintained;

**Box 3.1.5.** - It applies in cases when the manufacturing process of the product has been changed. In these cases the initial number used for registration is maintained;

**Box 3.1.6.** - It applies in cases when the composition (formula) of the product has been changed, in these cases the initial number used for registration is maintained;

Box 4.1 - Indicate the name of the product, in a clear manner that should be understandable by the consumers;

Box 4.2. - Indicate the commercial brand of the product;

Box 5.1.1. - It applies in cases when the labelling is printed on paper or plastic;

Box 5.1.2. - It applies in cases when the identification of the product is made through a label substituting the traditional labelling, containing all the information about the product and its origin;

Box 5.1.3. - It applies when the designs and wording of the labelling are printed directly into the container;

Box 5.1.4. - It applies in cases when the product is presented in a wood container;

Box 5.1.5. - In the case of products presented in a package whose labelling was directly lithographed on the container;

Box 5.1.6 - Indicate any type not foreseen in the Form;

Boxes 5.2.1 to 5.2.5 - Self-explanatory;

Box 6.1 - Use the metric/decimal system to express the weight or liquid measurement of the product, depending of its presentation (solids and semisolids are to be expressed in grams or kilograms, while litres or millilitres are to be used in the case of liquids). In the case of packaged products, marketed in a liquid media, express the drained liquid weight. For products with unstable weight, the labelling must state "IT SHOULD BE WEIGHTED IN FRONT OF THE CONSUMER". In this case the weight of the container must be shown in the labelling;

Box 6.2. These type of information must be shown in the labelling in an easily legible form, understandable to the consumer. The use of codes is forbidden;

Box 7 - Must be interpreted as the one corresponding to the production establishment;

Box 8 - Self-explanatory.

#### HOW TO FILL IN PAGE 2/5

Box 1.1 - Follow the instructions given for the same item in reference to Page 1/5;

Box 1.2 - Follow the instructions given for the same item in reference to Page 1/5;

**Box 2.1** - The product, or the components of the product formula, must be expressed in descending order of weight or initial volume, including additives. The percentages of participation of the ingredients should add up to 100%;

**Box 3** - A description of the manufacturing or preparation process for the product must be made in an orderly fashion, from its initial production (in the case of slaughter houses, dairy establishments that receive fluid milk, honey establishments, etc.), to the reception of the raw materials, until the transformation and shipment of the final product towards the Brazilian market.

#### HOW TO FILL IN PAGE 35

**Box 3** - Continue, if necessary, the description of the manufacturing or preparation process for the product;

**Box 4** - Describe how does the packaging or wrapping take place and at which production stage. The precautions taken regarding the primary packaging must be described, from their storage to their stocking in an enclosed establishment for that exclusive use, as well as the way through which the daily supply requirements are transferred from the pre-packaging area. In the case of secondary packaging it is important to inform if it takes place in an exclusive area, because good operational hygiene practices are not compatible with the mixing of non packaged products and their primary packaging with their secondary packaging. The primary packaging, to have contact with the unpacked product, must present a hygiene pattern similar to the one of carefully obtained edible products;

**Box 5** - Describe how and where should the product be stored (for example, in the case of products kept under refrigeration, specify the temperature required to maintain its shelf life, shelf life that should be compatible with the validation period established by the industry);

**Box 6** - Describe, in detail, the procedures of QUALITY CONTROL established by the industry to maintain the food in good hygienic conditions through out all the stages of its industrial manufacturing process, finalizing with the shipping of the product;

#### HOW TO FILL IN PAGE 4/5

**Box 7** - All stages and precautions involved in the transport of the product until it reaches its destination must be described, including precautions to be followed by the retailing establishments.

**Box 8** - Must be filled in only when the importer has an exclusive use label. The information about the importer (commercial name, number of the General Registry of Taxpayers of the Finance Ministry of Brazil - GCG/MF and address) could be given through the use of an adhesive label by the production establishment (country of origin of the product) or by the importing company, once in Brazilian territory. It is useful to remember, that in the case of the use of a provisional label on an original package, as an exceptional substitution of the

(normal) labelling, that label must always be applied by the production establishment (country of origin of the product);

Box 9 - Besides a SKETCH of the printed label (specify details of the graphic art, such as the colour of the panel, the font of the letters, etc), attach, if it is important, the control registration forms, the graphics (in case of the graphic of the sterilization process of canned products, etc.);

Box 10 - Must be considered as pertaining to the production establishment;

Box 11 - Self-explanatory.

#### HOW TO FILL IN PAGE 5/5

Box 1.1 - Fill in the COMMERCIAL NAME of the production establishment. The commercial name must be the same shown in the labelling.

Box 1.2 - Follow the instructions given for the same item in reference to Page 1/5;

Box 1.2.1. - Identify the type of inspection implemented by the Sanitary Service at the production establishment. In the Brazilian experience, sanitary inspections can be implemented by the Government in two different ways: PERMANENT INSPECTIONS and PERIODICAL INSPECTIONS, with these last ones being frequently established by the Sanitary Control Organization;

Box 1.3. - Follow the instructions given for the same item in reference to Page 1/5;

Box 2 - This space must be filled in by the competent authorities responsible for the Sanitary Control of the establishment. All items, from a) to t), are self explanatory;

Box 3 - This box is reserved for supplementary explanations, of high relevance to the product production control, given by the Person in Charge of the Veterinary/Sanitary Service for the production establishment. The Sanitary Authorities must also inform if the establishment has any program of the type of STANDARD OPERATING HYGIENIC PROCEDURES (SOPs)- HAZARD ANALYSIS AND CRITICAL CONTROL POINTS (HACCP), GOOD MANUFACTURING PRACTICES or their equivalent, for the control of the production of their products;

Box 4 - Must be considered as pertaining to the production establishment.

Box 5 - Self explanatory.

Regarding the space available in the boxes of each page of the Form, it is important to note that, if the space being filled in is not large enough, all additional information required must be included in the back of the page or in an



attached page, indicating the corresponding page and box number to which they refer.

It is also important to note that the ANIMAL ORIGIN PRODUCTS INSPECTION DEPARTMENT- DIPOA, will not give equivalence, nor will it keep in the list of establishments authorized to export to Brazil, any foreign production establishments, and particularly those for the slaughter of animals including poultry, that do not have a permanent team of official inspectors, proportional to the production volume, properly trained to work as inspectors, and payed by the INSPECTION ORGANIZATION OF THE GOVERNMENT OF THE EXPORTING COUNTRY.

The above mentioned requirement is very important to avoid a CONFLICT OF INTEREST, always emphasized by the veterinary authorities of countries that import Brazilian products (such as Canada, the United States of America, the European Union, etc.). This requirement is directly related to the proficiency, universally recognized, of the Veterinary professionals in charge of the hygiene/sanitary and technical control of establishments producing animal origin foods. The work of the Veterinary Inspector ends with the issue of the INTERNATIONAL SANITARY CERTIFICATE, covering the ANIMAL HEALTH and PUBLIC HEALTH aspects involved in the production of animal origin products.

A diskette copy of the LABELLING REGISTRATION FORM FOR IMPORTED ANIMAL ORIGIN PRODUCTS can be requested from the DCI/DIPOA/Brasilia.

Following, for guidance purposes, is a model for the production of provisional labels, now in standardized format, containing the basic consumer information about the product, which must be attached to the original packaging of the imported food when labelled in a foreign language. This label must have been previously approved by the DCI/DIPOA through the use of the attached Form. Its use will be allowed for products entering Brazilian territory before the 31st of December of 1998. This label must be attached in the country of origin of the product (manufacturing establishment).

It is also appropriate to remember that the Portuguese wording of the label must be printed in such a way as to facilitate its easy reading by Brazilian consumers. The person responsible for the GRAPHIC ART is the one that should establish the size of the label, according to the packaging to which it will be applied.

**GUIDANCE MODEL OF A LABEL TO BE GLUED TO THE ORIGINAL PACKAGING FOR THE IDENTIFICATION, IN PORTUGUESE, OF THE IMPORTED PRODUCT TO BE MARKETED IN THE BRAZILIAN MARKET**

Finally, it is important that all products and/or raw materials imported to Brazil for fractioning or for industrial use (such as the import of powdered milk in multilayered bags, etc.) should also be registered by the DCI/DIPOA. In this case, the packaging may optionally be identified through an adhesive label, previously approved by the DCI/DIPOA/Brasilia, similar to the one shown in the model above.

The Form in question, after being completed, must be sent in triplicate (three copies) to the following address:

DIVISÃO DE CONTROLE DO COMÉRCIO INTERNACIONAL – DCI  
Anexo do Edifício Ministério da Agricultura e do Abastecimento – MA  
Bloco "A" - 4o Andar - Sala 436A - Explanada dos Ministérios  
Phone: (061) 218-2672 - Fax: (061) 218-2672 and 226-9850  
BRASÍLIA/DISTRITO FEDERAL/BRASIL

Yours sincerely

DJALMA ATANASIO SANTOS DA SILVA

Veterinarian, M.Sc., CFMV \_ 0337

Head of the International Trade Control Division - DCI/DIPOA

With copies to the: SIPAs/DFAs and PVAs at international borders (ports, airports and border posts); DPB/MRE; DECEX/MICT (ex - CACEX/BB), ABIEC, ABEF, ABECS, and importing Brazilian companies.

DASS (DCD)

THƯ BÁO SỐ 125/98/DCI/DIPOA Brazillia, ngày 15 tháng 5 năm 1998

Người gửi: Trưởng phòng Kiểm soát thương mại quốc tế - DCI, Cục thanh tra sản phẩm có nguồn gốc động vật - DIPOA

Người nhận:

Về việc: Nhập khẩu các sản phẩm có nguồn gốc động vật vào Brazil. Hướng dẫn điền Phiếu đăng ký nhãn hàng hóa đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

Theo qui định tại Nghị định của Bộ trưởng số 371/97/MA (bản gửi kèm bằng tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh) ngày 4/9/1997 liên quan đến Quy định kỹ thuật về nhãn sản phẩm đóng gói, tương đương với Nghị quyết Mercosul/GMC-36/93, và xem xét nhu cầu đăng ký sản phẩm có nguồn gốc động vật nhập khẩu, nhằm tạo ra những yêu cầu áp dụng đối với các sản phẩm này tương đương như những yêu cầu đối với việc đăng ký của các sản phẩm sản xuất trong nước được kiểm soát bởi CƠ QUAN KIỂM TRA LIÊN BANG - SIF, thuộc Cục thanh tra sản phẩm có nguồn gốc động vật - DIPOA, Bộ Nông nghiệp và Dự trữ Thực phẩm Brazil, xin gửi kèm theo đây **PHIẾU ĐĂNG KÝ NHÃN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU.**

Phiếu này về cơ bản giống như Phiếu đã được DCI/DIPOA lưu hành trước đây. Phiếu này đã được thay đổi một số nội dung vì cần thiết phải sửa lại cho phù hợp với Nghị định của Bộ trưởng số 371/97/MA.

Hướng dẫn này phải được thông báo rộng rãi đến tất cả các bên có liên quan đến thị trường quốc tế về sản phẩm có nguồn gốc động vật (các nhà xuất và nhập khẩu). Các nhà nhập khẩu của Brazil cần phải luôn xem xét đến hướng dẫn này trước khi ký kết hợp đồng thương mại với các nhà xuất khẩu nước ngoài quan tâm đến việc quảng bá sản phẩm của họ tại thị trường Brazil.

Điều quan trọng cần lưu ý rằng, để cho rõ ràng, dễ hiểu trong khi đăng ký nhãn hàng hóa thì cần phải chấp thuận thư báo mô tả về phương pháp sản xuất này, bao gồm cách thức sản xuất và bao gói.

THƯ BÁO SỐ 125/98/DCI/DIPOA

Như đã đề cập đến, điều quan trọng cần lưu ý rằng thông thường chỉ những doanh nghiệp nước ngoài đã được CỤC THANH TRA SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT cho phép thì mới được quyền đề nghị sự đồng ý trước đối với sản phẩm của họ.

Việc đăng ký các sản phẩm có nguồn gốc động vật nhập khẩu vào Brazil cần phải rơi vào một trong những tình huống sau:

1) SẢN PHẨM CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CHƯA ĐƯỢC PHÉP XUẤT KHẨU VÀO BRAZIL

Kể từ ngày này trở đi tất cả các doanh nghiệp nước ngoài sẽ được phép xuất khẩu vào Brazil thông qua việc kiểm tra thú y ban đầu của Brazil hoặc bằng một phương thức khác, sẽ được hướng dẫn về việc cần thiết phải có sự đồng ý trước của DCI/DIPOA/Brazillia đối với nhãn sản phẩm của họ, và về bản thông báo mô tả phương pháp sản xuất. Điều này được coi như điều kiện không thể thiếu để tiếp thị sản phẩm, và cho phép sản phẩm được cạnh tranh công bằng với các sản phẩm tương tự do các doanh nghiệp Brazil sản xuất.

2) CÁC SẢN PHẨM ĐÃ ĐĂNG KÝ HOẶC NHỮNG SẢN PHẨM CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC PHÉP XUẤT KHẨU VÀO BRAZIL

Sản phẩm có nguồn gốc động vật đã đăng ký trước khi công bố Thông tư này, được sản xuất và xuất khẩu vào thị trường Brazil bởi các doanh nghiệp nước ngoài đã được DCI/DIPOA cho phép, cũng như các sản phẩm mới đăng ký sẽ phải tuân thủ quy tắc mới được nêu tại Nghị định của Bộ trưởng số 371/97/MA. Việc tiếp thị các sản phẩm có nhãn viết bằng tiếng Bồ Đào Nha được dán trên container đầu tiên sẽ chỉ được chấp nhận nếu các sản phẩm này được nhập vào Brazil trước ngày 31/12/1998.

Từ ngày 1/1/1999, tất cả các sản phẩm có nguồn gốc động vật nhập khẩu sẽ chỉ được phép thâm nhập thị trường Brazil nếu các sản phẩm này tuân thủ qui trình thủ tục nêu tại hướng dẫn này, vì thế phải có đăng ký trước với DCI/DIPOA/Brazilia về nhãn sản phẩm, qui trình thủ tục này sẽ được xem là yêu cầu cơ bản để có được GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU - LI.

PHIẾU ĐĂNG KÝ NHÃN SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU phải được viết bằng tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha cũng có thể chấp nhận được. Mỗi trang cần phải điền theo hướng dẫn sau:

#### DIỄN TRANG 1/5

Ô 1.1. Điền số kiểm soát hoặc số đăng ký thú y của cơ sở sản xuất, tương ứng với số đăng ký của CƠ QUAN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC XUẤT KHẨU. Cơ quan đó cũng phải chịu trách nhiệm cấp CHỨNG THƯ VỆ SINH QUỐC TẾ cho sản phẩm xuất khẩu, bao gồm những vấn đề về SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG và SỨC KHỎE ĐỘNG VẬT, được xem là những công cụ bảo vệ không thể thiếu đối với sức khỏe của người dân và của động vật tại nước nhập khẩu;

Ô 1.2. Điền tên và địa chỉ đầy đủ của Cơ quan nêu trong ô 1.1. Nếu có logo chính thức (dấu của cơ quan kiểm tra nhà nước) thì có thể thể hiện trên nhãn (ví dụ, tại Brazil, tất cả các nhãn của sản phẩm có nguồn gốc động vật được DIPOA kiểm tra đều mang một dấu tròn ghi rõ bên trong là BRAZIL- ĐÃ KIỂM TRA - và Cơ quan kiểm tra liên bang SIF của cơ sở sản xuất và bên ngoài, xung quanh phần vòng tròn trên này là dòng chữ "Bộ Nông nghiệp");

Ô 1.3. Điền số (từ 1 đến vô cùng), sử dụng cách đánh số tăng để thể hiện Phiếu của mỗi loại sản phẩm, tiếp theo là dấu vạch chéo ngược (\) và số đăng ký mà cơ sở sản xuất nhận được từ cơ quan kiểm tra nhà nước nêu trong ô 1.1;

Ô 1.4. Việc đề ngày tháng trên phiếu sẽ do DECI/DIPOA/Brazilia thực hiện khi nhận được hồ sơ.

Ô 1.5. Điền TÊN THƯƠNG MẠI của cơ sở sản xuất. Tên thương mại phải giống như tên ghi trên nhãn hàng hóa;

Ô 1.6. Điền (các) hoạt động của cơ sở sản xuất (ví dụ cơ sở giết mổ trâu bò, cơ sở đồ hộp, cơ sở giết mổ và lọc xương, cơ sở sản xuất bơ sữa, cơ sở nuôi ong và chế biến mật ong...);

Ô 1.7. Điền địa chỉ đầy đủ của cơ sở sản xuất (thành phố, tỉnh và quốc gia) bao gồm cả số điện thoại, số fax (thông tin quan trọng đối với nhà nhập khẩu và vì mục đích lưu hồ sơ);

Ô 3.1.1. Ô này áp dụng đối với trường hợp lần đầu tiên nộp PHIẾU đăng ký cho sản phẩm sẽ được xuất khẩu sang Brazil. Trong trường hợp này, từ khi bản thông báo và nhãn hàng hóa được trình lên DCI/DIPOA/Brazilia, theo qui định về an toàn vệ sinh hiện đang có hiệu lực (Nghị định của Bộ trưởng số 371/97/MA, Qui định về kiểm tra nhà máy và an toàn vệ sinh đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật - RIISPOA...), Giấy đề nghị đồng ý trước có thể được chuyển thành Giấy Đăng ký sản phẩm mà không cần trả lại Phiếu này cho người ban đầu (cơ sở sản xuất) để đề nghị lại;

Ô 3.1.2. Ô này áp dụng cho trường hợp đề nghị đăng ký hoặc xuất trình lại nhãn hàng hóa mà chưa nhận được sự đồng ý nêu tại ô 3.1.1. mà sản phẩm đó tuân thủ tất cả các yêu cầu theo qui định của Brazil;

Ô 3.1.3. Ô này áp dụng đối với trường hợp công ty muốn đề nghị hủy đăng ký cho sản phẩm đã được chấp thuận nhập khẩu vào Brazil. Trong trường hợp này, số bị hủy sẽ không được sử dụng để đăng ký cho bất kỳ sản phẩm nào khác;

Ô 3.1.4. Ô này áp dụng cho trường hợp tấm nhãn sản phẩm đã được sửa lại, trong trường hợp này số đăng ký ban đầu được giữ lại;

Ô 3.1.5. Ô này áp dụng đối với trường hợp qui trình chế biến sản phẩm đã được thay đổi. Trong trường hợp này, số đăng ký ban đầu được giữ lại;

Ô 3.1.6. Ô này áp dụng cho trường hợp thành phần (công thức) của sản phẩm thay đổi, trong trường hợp này, số đăng ký ban đầu được giữ lại;

Ô 4.1. Ghi tên sản phẩm rõ ràng để người tiêu dùng có thể hiểu được;

Ô 4.2. Ghi nhãn hiệu thương mại của sản phẩm;

Ô 5.1.1. Ô này áp dụng đối với trường hợp nhãn hàng hóa được in trên giấy hoặc nhựa;

Ô 5.1.2. Ô này áp dụng cho trường hợp mã nhận diện sản phẩm được thể hiện bằng một nhãn hàng hóa thay thế cách ghi nhãn truyền thống, gồm tất cả các thông tin về sản phẩm và nguồn gốc sản phẩm;

Ô 5.1.3. Ô này áp dụng đối với trường hợp thiết kế và các từ ngữ của nhãn được in trực tiếp trên contenơ;

Ô 5.1.4. Ô này áp dụng cho trường hợp sản phẩm được đóng trong contenơ gỗ;

Ô 5.1.5. Trong trường hợp sản phẩm được đóng trong thùng hộp mà nhãn được in đá (in thạch bản) trực tiếp trên contenơ;

Ô 5.1.6. Ghi bất kể loại nào khác chưa nêu trong Phiếu;

Các ô 5.2.1 đến 5.2.5. Tự giải thích;

Ô 6.1. Sử dụng hệ mét/thập phân để mô tả trọng lượng hoặc đo chất lỏng của sản phẩm, tùy theo dạng trình bày của sản phẩm (rắn và nửa rắn được mô tả dạng gram hoặc kilogram, trong khi lít hoặc mililit được dùng đối với chất lỏng) Trong trường hợp sản phẩm đóng gói được để trong môi trường chất lỏng, mô tả trọng lượng lúc rút hết chất lỏng. Đối với sản phẩm có trọng lượng không ổn định, nhãn hàng hóa có thể viết "CÂN PHẢI CÂN TRƯỚC MẶT NGƯỜI TIÊU DÙNG". Trong trường hợp này, trọng lượng của contenơ phải được ghi trên nhãn;

Ô 6.2. Những thông tin này cần phải được nêu rõ trên nhãn hàng hóa sao cho người tiêu dùng dễ đọc, dễ hiểu. Cấm sử dụng mật mã;

Ô 7. Phải được hiểu là một thông tin đối với cơ sở sản xuất;

Ô 8. Tự giải thích.

ĐIỀN TRANG 2/5

Ô 1.1. Làm theo hướng dẫn đưa ra như trong các mục ở trang 1/5;

Ô 1.2. Làm theo hướng dẫn đưa ra như trong các mục ở trang 1/5;

Ô 2.1 - Đối với sản phẩm hoặc các thành phần của sản phẩm làm theo công thức phải ghi rõ trọng lượng hoặc khối lượng ban đầu theo thứ tự từ trên xuống, bao gồm cả các chất phụ gia. Tổng tỉ lệ phần trăm của các thành phần phải là 100%;

Ô 3- Phần mô tả về quy trình sản xuất hoặc sơ chế của sản phẩm phải được ghi theo thứ tự, từ khi sản xuất ban đầu (đối với các lò giết mổ, các doanh nghiệp chế biến sữa nhận sữa lòng, các doanh nghiệp chế biến mật ong, vv...), đến tiếp nhận nguyên liệu, cho đến quy trình biến đổi và đưa sản phẩm cuối cùng ra thị trường Brazil.

#### ĐIỀN TRANG 3/5

Ô 3- Tiếp tục mô tả quá trình sản xuất hoặc chế biến sản phẩm đó (nếu cần);

Ô 4- Mô tả hoạt động đóng và bao gói diễn ra như thế nào và tại công đoạn sản xuất nào. Phải mô tả những lưu ý đã thực hiện trong khi đóng gói sơ bộ, từ việc bảo quản tới lưu kho trong một doanh nghiệp khép kín dùng để sử dụng riêng, và cách mà những yêu cầu cung cấp hàng ngày được chuyển từ khu vực tiền đóng gói. Trong trường hợp đóng gói lần hai, cần thông báo nếu đóng gói tại khu vực riêng bởi vì quy phạm thực hành vệ sinh tốt không phù hợp khi trộn lẫn các sản phẩm chưa đóng gói và đóng gói sơ bộ với đóng gói lần thứ hai. Đóng gói sơ bộ nếu có tiếp xúc với các sản phẩm chưa đóng gói phải thực hiện theo tiêu chuẩn về vệ sinh tương tự với một trong những sản phẩm ăn được sản xuất cẩn thận.

Ô 5 – Mô tả sản phẩm được bảo quản như thế nào và ở đâu (ví dụ, đối với những sản phẩm được ướp lạnh, nêu rõ nhiệt độ phải duy trì thời hạn sử dụng của sản phẩm, thời hạn sử dụng phải tương ứng với thời hạn có giá trị do ngành đề ra);

Ô 6 – Mô tả chi tiết quy trình KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG do ngành đề ra để duy trì thực phẩm trong điều kiện vệ sinh tốt qua tất cả các giai đoạn của quy trình sản xuất công nghiệp cho đến giai đoạn gửi sản phẩm đi tiêu thụ;

#### ĐIỀN TRANG 4/5

Ô 7- Phải mô tả tất cả các công đoạn và những lưu ý liên quan đến vận chuyển sản phẩm đó cho đến khi sản phẩm đó đến nơi, bao gồm cả những lưu ý mà các doanh nghiệp bán lẻ sẽ thực hiện.

Ô 8 - Chi phải điền khi nhà nhập khẩu sử dụng nhãn riêng. Thông tin về nhà nhập khẩu (tên giao dịch, mã số thuế đăng ký với Bộ Tài chính Brazil – GCG/MF và địa chỉ) có thể được đưa ra dưới dạng nhãn dính do doanh nghiệp sản xuất (nước xuất xứ sản phẩm đó) hoặc bởi công ty nhập khẩu khi ở lãnh thổ Brazil sử dụng. Cần nhớ rằng trong trường hợp sử dụng nhãn có điều kiện trên lô hàng, coi như là nhãn đặc biệt thay thế dán nhãn (thông thường), doanh nghiệp sản xuất (nước xuất xứ của sản phẩm) phải luôn luôn sử dụng nhãn đó;

Ô 9 – Ngoài việc gửi kèm một BẢNG TÓM TẮT về nhãn được in (nêu chi tiết về cách tạo hình, như màu sắc của ô, phông chữ, vv), cần gửi kèm theo mẫu đăng ký kiểm soát, mô hình minh họa (đối với mô hình quy trình khử trùng các sản phẩm đồ hộp, vv);

Ô 10 - Phải được coi là gắn liền với doanh nghiệp sản xuất;

Ô 11 - Tự giải thích  
ĐIỀN TRANG 5/5

Ô 1.1 - Điền vào TÊN THƯƠNG MẠI của doanh nghiệp sản xuất. Tên thương mại phải trùng với tên ghi trên nhãn.

Ô 1.2 – Theo những hướng dẫn tương tự đã nêu trong Trang 1/5;

Ô 1.2.1 – Ghi rõ hình thức kiểm tra mà Cơ quan Kiểm tra Vệ sinh thực hiện tại doanh nghiệp sản xuất đó. Theo kinh nghiệm của Brazil, kiểm tra vệ sinh có thể do Nhà nước thực hiện bằng hai cách: KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN và KIỂM TRA ĐỊNH KỲ, với những đợt kiểm tra cuối cùng này thường do Cơ quan Kiểm soát Vệ sinh tổ chức thực hiện;

Ô 1.3 – Theo những hướng dẫn tương tự đã nêu trong Trang 1/5

Ô 2 – Đây là phần dành cho các cơ quan thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm soát an toàn vệ sinh của doanh nghiệp đó. Tất cả các mục , từ a) đến i) phải tự giải thích;

Ô 3 – Ô này dành để điền những nội dung giải thích bổ sung liên quan đến kiểm soát sản xuất sản phẩm đó, do người của Cơ quan Thú y/Kiểm tra vệ sinh chịu trách nhiệm doanh nghiệp sản xuất đó ghi. Cơ quan Thú y đó cũng phải thông báo doanh nghiệp đó có áp dụng chương trình Quy phạm thực hành vệ sinh chuẩn (SOPs)- PHÂN TÍCH MÔI NGUY VÀ ĐIỂM KIỂM SOÁT TỐI HẠN (HACCP), QUY PHẠM SẢN XUẤT TỐI hoặc các chương trình tương đương để kiểm soát việc sản xuất các sản phẩm của doanh nghiệp đó không;

Ô 4 - Phải được coi là gắn liền với doanh nghiệp sản xuất

Ô 5 - Tự giải thích

Đối với những chỗ trống trong các ô của mỗi trang trong Mẫu này, cần lưu ý rằng nếu điền vào chỗ trống đó mà không đủ chỗ thì tất cả các thông tin cần bổ sung phải được ghi vào mặt sau của trang giấy hoặc trong một trang giấy kèm theo, nêu rõ trang tương ứng và số ô tương ứng.

Cũng cần lưu ý rằng CỤC THANH TRA SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC TỪ ĐỘNG VẬT – DIPOA sẽ không đưa ra sự tương đương và cũng sẽ không đưa vào danh sách các doanh nghiệp được phép xuất khẩu vào Brazil bất kỳ doanh nghiệp nước ngoài nào và đặc biệt là những doanh nghiệp giết mổ động vật, bao gồm gia cầm mà không có đội ngũ thanh tra viên chính thức tương xứng với sản lượng sản xuất, được đào tạo làm thanh tra viên và được CƠ QUAN THANH TRA CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC XUẤT KHẨU TRẢ LƯƠNG.

Các yêu cầu đã được nhắc đến ở phía trên là rất quan trọng để tránh gây ra BẤT ĐỒNG VÊ LỢI ÍCH (điều mà luôn được các cơ quan thú y của các nước nhập khẩu sản phẩm của Brazil nhấn mạnh như Canada, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, v.v... ). Yêu cầu này liên quan trực tiếp đến trình độ (được công nhận ở mọi nơi) của các chuyên gia Thú y chịu trách nhiệm về kiểm soát vệ sinh và kỹ thuật của các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm có nguồn gốc từ động vật. Công việc của thanh tra viên Thú y kết thúc bằng việc cấp CHỨNG THƯ VỆ SINH QUỐC TẾ, bao gồm

cả chứng nhận về SỨC KHOẺ ĐỘNG VẬT và AN TOÀN VỆ SINH liên quan đến việc sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

DC/DIPOA/Brazil có thể yêu cầu đưa bản sao của MẪU ĐĂNG KÝ DÁN NHÃN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC TỪ ĐỘNG VẬT ĐƯỢC NHẬP KHẨU.

Để hướng dẫn, tiếp theo đây là mẫu dành để làm nhãn có điều kiện, hiện nay theo mẫu được tiêu chuẩn hoá, bao gồm thông tin cơ bản về sản phẩm cho người tiêu dùng, bắt buộc kèm theo bao bì của thực phẩm nhập khẩu khi nhãn sử dụng tiếng nước ngoài. Nhãn này phải được DCI/DIPOA công nhận theo mẫu gửi kèm. Nhãn này sẽ được phép sử dụng đối với những sản phẩm vào lãnh thổ Brazil trước ngày 31/12/1998. Nhãn này phải được gửi kèm ở nước xuất xứ của phẩm đó (doanh nghiệp sản xuất).

Cũng cần nhớ rằng các từ tiếng Bồ Đào Nha trong nhãn phải được in sao cho người tiêu dùng Brazil có thể dễ dàng đọc được. Người chịu trách nhiệm TẠO HÌNH CHỮ là người thiết lập cỡ chữ theo bao bì sẽ sử dụng.

**HƯỚNG DẪN MẪU NHÃN ĐƯỢC DÍNH VÀO BAO BÌ ĐỂ NHẬN DIỆN BẰNG TIẾNG BỒ ĐÀO NHA CỦA SẢN PHẨM NHẬP KHẨU ĐƯỢC TIÊU THỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG BRAZIL**

Cuối cùng, điều quan trọng là tất cả các sản phẩm và/hoặc nguyên liệu được nhập khẩu vào Brazil để sử dụng từng ít một hoặc sử dụng nhiều (như nhập khẩu sữa bột trong các túi được làm thành nhiều lớp) cũng cần phải được DCI/DIPOA đăng ký. Trong trường hợp này, bao bì có thể nhận diện thông qua nhãn dính được DCI/DIPOA/Brazil công nhận trước, tương tự với nhãn được nêu trong mẫu ở trên

Mẫu hỏi sau khi hoàn thiện phải gửi 03 bản tới địa chỉ sau đây:

DIVÃO DE CONTROLE DO CONTROLE DO COMERCIO INTERNACIONAL - DCI  
Anexo do Edifício Ministerio da Agriculture e do Abastecimento - MA  
Bloco "A" - 40 Andar - Sala 436<sup>a</sup> - Explanada dos Ministerios  
Phone: (061) 218 2672 - Fax: (061) 218-2672 và 226-9850  
BRÁILIA/DISTRITO DEDERAL/BRAZIL

Trân trọng

DJALMA ATANASIO SANTOS DA SILVA

Cán bộ Thú y

Trưởng Phòng kiểm soát thương mại quốc tế - DCI/DIPOA

Đồng gửi: SIPAs/DFAs và PVAs tại các trạm biên giới quốc tế (các trạm, sân bay và trạm biên giới); DPB/MRE; DECEX/MICT (ví dụ CACE/BB), ABIEC, ABEF, ABÉCS, và các công ty nhập khẩu Brazil.